TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TV** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST
Ngày: 21/3/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TV, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV, tỉnh Trà Vinh vắng mặt tại phiên tòa (Đang thực hiện cách ly y tế).

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TV, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 12 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2022/QĐST-KDTM ngày 12/01/2022; Thông báo về việc tiếp tục xét xử vụ án số: 03/TB-TA ngày 01/3/2022; Thông báo dời ngày xét xử số: 17/TB-TA ngày 07/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH PV TP**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Đắc T** - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 1D, Đường Tân Hòa A, Khu phố B, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Đắc T ủy quyền cho bà Cù Thị Kim N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 148, Đường H, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền đề ngày 25/01/2021. (Bà Nga có mặt)

- Bị đơn: **Công ty TNHH Xây dựng VT.** (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn H** - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Ấp S, xã Đ, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2020 của nguyên đơn và lời khai của bà Cù Thị Kim N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn PV TP (viết tắt là công ty TNHH PV TP) có ký hợp đồng mua bán dầu Mazút với Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng VT (viết tắt là công ty TNHH Xây dựng VT) tất cả các hợp đồng sau:

1/ Hợp đồng mua bán xăng dầu số 19/TP/HĐMB/2017 ngày 01/01/2017 (Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017).

2/ Hợp đồng mua bán xăng dầu số 14/TP/HĐMB/2018 ngày 01/12/2017 (Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/12/2019).

3/ Hợp đồng mua bán nhiên liệu số 15/2019/MBNLTP-VT/2019 ngày 01/12/2018 (Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/12/2020).

Cả ba hợp đồng này tuy được ký kết riêng biệt nhưng cả ba hợp đồng đều có mối liên kết với nhau. Theo thỏa thuận của 03 hợp đồng trên thì phía công ty TNHH PV TP sẽ cung cấp cho Công ty TNHH Xây dựng VT mặt hàng dầu FO (Mazut) phục vụ sản xuất tại nhà máy, công trình của Công ty TNHH Xây dựng Vạn Thành. Quy cách phẩm chất, chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam đối với mặt hàng xăng dầu. Số lượng hàng hóa tùy thuộc vào nhu cầu thực tế sử dụng của Công ty TNHH Xây dựng VT. Số lượng hàng thực giao đươc tính bằng kg (kilogram) tại nhiệt độ môi trường lúc giao nhận theo quy trình hợp lệ của phương tiện vận chuyển. Số lượng hàng thực giao sẽ được các bên xác nhận trên biên bản giao nhận hàng; hóa đơn giá trị gia tăng hoặc phiếu nhập kho. Giá cả sẽ được thỏa thuận bằng báo giá phù hợp với tình hình giá cả thị trường ở từng thời điểm. Công ty TNHH Xây dựng VT có trách nhiệm thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH PV TP trong vòng 07 ngày, ngay sau khi nhận hàng và hóa đơn giá trị gia tăng. Cuối tháng hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, số liệu thanh toán trong tháng và tiến hành thanh toán dứt điểm số công nợ phát sinh trong tháng đó chậm nhất là ngày 05 của tháng tiếp theo. Nếu quá thời hạn thanh toán mà Công ty TNHH Xây dựng VT không thanh toán cho Công ty TNHH PV TP thì Công ty TNHH PV TP có quyền ngừng cung cấp hàng hóa và tính lãi suất phát sinh theo thỏa thuận là 1,5%/tháng. Ngoài ra hợp đồng có thỏa thuận về hình thức thanh toán, phương thức giao nhận hàng, trách nhiệm của các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Tính đến ngày 16/7/2020 Công ty TNHH Xây dựng VT còn nợ Công ty TNHH PV TP số tiền mua hàng hóa là 1.076.210.985 đồng. Ngoài công nợ gốc chưa thanh toán thì Công ty TNHH Xây dựng VT còn phải thanh toán thêm lãi suất tạm tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 21/3/2022 là 852.817.403 đồng. Yêu cầu công ty TNHH xây dựng VT phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa, bà Cù Thị Kim N là người đại diện hợp pháp cho Công ty TNHH PV TP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Xây dựng VT phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH PV Tiền Phong số tiền gốc còn nợ 1.076.210.985 và tiền lãi tính với mức lãi suất 1,5%/tháng, còn thời gian tính lãi bà N thống nhất để cho Tòa án quyết định.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/11/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2021, ông Nguyễn Văn H – Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng VT trình bày:

Công ty TNHH Xây dựng VT bắt đầu giao dịch với Công ty TNHH PV TP vào năm 2017. Giữa hai công ty có ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu số 19/TP/HĐMB/2017 ngày 01/01/2017, cụ thể Công ty TNHH PV TP sẽ cung cấp mặt hàng dầu FO (Mazut), số lượng tùy vào nhu cầu sử dụng của công ty đặt hàng. Khi hết hạn hợp đồng Công ty TNHH Xây dựng VT tiếp tục ký hợp đồng mới với công ty TP số 14/TP/HĐMB/2018 ngày 01/12/2017 và hợp đồng mua bán nhiên liệu số 15/2019/MBNLTP-VT/2019 ngày 01/12/2018. Trong quá trình giao dịch với công ty TNHH PV TP, công ty VT luôn thực hiện tốt nghĩa vụ trả nợ. Công ty TNHH Xây dựng VT mua bán với công ty TNHH PV TP có khi lên đến mười mấy tỷ đồng. Do đó, mỗi lần công ty TNHH PV TP giao hàng cho Công ty TNHH Xây dựng VT thì công ty VT có nợ lại một ít, cộng dồn mới lên đến số tiền mà Công ty TNHH PV TP yêu cầu. Vào khoảng tháng 4/2020 Công ty TNHH Xây dựng VT có ký xác nhận công nợ với số tiền 1.076.210.985 đồng. Nay Công ty TNHH Xây dựng VT chỉ đồng ý trả số tiền 1.076.210.985 đồng với điều kiện Công ty TP phải bồi thường thiệt hại cho công ty TNHH Xây dựng VT do cung cấp dầu không đúng chất lượng. Còn về phần lãi suất, chỉ bắt đầu tính lãi suất phát sinh khi các bên có đối chiếu công nợ, chứ không được tính lãi trong quá trình giao dịch hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát vắng mặt tại phiên tòa nên không phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH PV TP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Xây dựng VT phải trả số tiền mua hàng còn nợ và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ. Xét thấy, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa". Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng VT có địa chỉ trụ sở tại ấp S, xã Đ, thành phố TV, nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TV theo điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng VT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Công ty TNHH Xây dựng VT là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1]Công ty TNHH PV TP và Công ty TNHH Xây dựng VT bắt đầu giao dịch mua bán với nhau từ năm 2017. Cả hai công ty tiến hành ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa gồm:

1/Hợp đồng mua bán xăng dầu số 19/TP/HĐMB/2017 ngày 01/01/2017

2/Hợp đồng mua bán xăng dầu số 14/TP/HĐMB/2018 ngày 01/12/2017

3/Hợp đồng mua bán nhiên liệu số 15/2019/MBNLTP-VT/2019 ngày 01/12/2018

Căn cứ vào sự thừa nhận của ông Nguyễn Văn H – Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng VT. Thể hiện, từ năm 2017 giữa Công ty TNHH Xây dựng VT và Công ty TNHH PV TP có ký kết ba hợp đồng mua bán hàng hóa trên. Như vậy, việc giao kết các hợp đồng nói trên là có thật, đều thể hiện ý chí tự nguyện của các bên giao kết hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật, nên các hợp đồng trên là hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện cả ba hợp đồng mua bán, do Công ty TNHH Xây dựng VT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cho Công ty TNHH PV TP. Tính đến ngày 16/7/2020 Công ty TNHH Xây dựng VT còn nợ Công ty TNHH PV TP số tiền gốc chưa thanh toán là 1.076.210.985 đồng. Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/4/2020 của Công ty TNHH Xây dựng VT; Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 25/11/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2021 của ông Nguyễn Văn H, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng VT, thừa nhận còn nợ công ty TNHH PV TP số tiền 1.076.210.985 đồng. Do đó, việc Công ty TNHH PV TP yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng VT phải trả số tiền mua hàng còn nợ 1.076.210.985 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn H - người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng VT cho rằng chữ ký trong giấy ủy quyền đề ngày 28/3/2020 và chữ ký trong giấy đề nghị xác nhận thanh toán công nợ ngày 31/3/2020 không phải là chữ ký của ông. Ông đề nghị Tòa án giám định chữ ký. Ngày 22/4/2021 Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập ông H đến Tòa tiến hành thu thập mẫu chữ ký để giám định theo đơn yêu cầu của ông, nhưng ông không đến. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hai văn bản mà ông H không thừa nhận chữ ký của ông, nhưng cả hai văn bản đó đều có dấu của Công ty TNHH Xây dựng VT. Theo quy định tại khoản 1 Điều 87 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì *"Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân"*. Vì vậy, việc không thực hiện giám định chữ ký của ông H trong hai văn bản trên không làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Công ty TNHH Xây dựng VT phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc 1.076.210.985 đồng cho công ty TNHH PV TP.

[2.3] Về yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Xây dựng VT: Ngày 15/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố TV có nhận được đơn yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Xây dựng VT về việc yêu cầu Công ty TNHH PV TP phải bồi thường thiệt hại. Ngày 16/3/2021, Tòa án ban hành thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn phản tố. Công ty TNHH Xây dựng VT không sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Tòa án, nên ngày 07/4/2021 Tòa án trả lại đơn yêu cầu phản tố cho Công Ty TNHH Xây dựng VT. Ngày 07/01/2022, Tòa án lại tiếp tục nhận đơn phản tố của Công ty TNHH Xây dựng VT. Ngày 14/01/2022 Tòa án ra thông báo nộp tiền tạm

ứng án phí, tống đạt hợp lệ cho Công ty TNHH Xây dựng VT, nhưng Công ty VT không nộp tiền tạm ứng án phí. Ngày 07/02/2022 Tòa án ra thông báo trả đơn yêu cầu phản tố lần 2 cho công ty TNHH Xây dựng VT. Cả hai lần trả đơn yêu cầu phản tố thì Công ty TNHH Xây dựng VT không có khiếu nại về việc trả lại đơn phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ không xem xét đối với yêu cầu của Công ty TNHH Xây dựng VT.

[2.4] Về mức lãi suất và thời gian tính lãi suất:

- Về mức lãi suất: Căn cứ vào ba hợp đồng được ký kết giữa Công ty TNHH PV TP và Công ty TNHH Xây dựng VT, trong điều khoản hợp đồng đều có thỏa thuận lãi suất phát sinh là 1,5%/tháng tính cho từng ngày quá hạn thanh toán. Căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, việc các bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về thời gian tính lãi: Theo đơn khởi kiện, Công ty TNHH PV TP yêu cầu Tòa án tính lãi từ ngày ngày 01/6/2017 đến ngày 21/3/2022 là 852.817.403 đồng. Yêu cầu công ty TNHH xây dựng VT phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Tại phiên tòa, bà Cù Thị Kim N là người đại diện hợp pháp cho Công ty TNHH PV TP thống nhất thời gian tính lãi để cho Hội đồng xét xử quyết định. Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/4/2020, thể hiện Công ty TNHH Xây dựng VT còn nợ Công ty TNHH PV TP số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 1.076.210.985 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/3/2022 Công ty TNHH Xây dựng VT vẫn chưa thanh toán cho Công ty TNHH PV TP khoản tiền nào cả. Vì vậy, thời gian tính lãi suất sẽ được bắt đầu tính từ ngày 30/4/2020 đến ngày 21/3/2020 = 1.076.210.985 đồng x 1,5%/tháng x 22 tháng 21 ngày = 366.449.840 đồng. Do đó, công ty TNHH Xây dựng VT phải thanh toán cho Công ty TNHH PV TP số tiền lãi là 366.449.840 đồng.

[3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TV vắng mặt tại phiên tòa, nên không phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Xây dựng VT phải chịu án phí là 55.279.824 đồng.

Công ty TNHH PV TP không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 232 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào Điều 87, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH Xây dựng VT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH PV TP tổng số tiền còn nợ là 1.442.660.825 đồng. Trong đó: vốn gốc

1.076.210.985 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/4/2020 đến ngày 21/3/2022 là 366.449.840 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Xây dựng VT phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 55.279.824 đồng.

Công ty TNHH PV TP không phải chịu án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả cho Công ty TNHH PV TP số tiền tạm ứng án phí 29.948.000 đồng theo biên lai thu số 0000932 ngày 15/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TV.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.TV;
- Chi cục THADS TP. TV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Bùi Thảo Nguyên